

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Thụ lý số: 59/2017/HSST
Ngày 17 tháng 11 năm 2017
Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Lục.
2. Ông Cao Việt Mạo.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà: Ông Hồ Văn Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/HSST-QĐ ngày 20/11/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Ngọc K - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 9 năm 1985, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nguyên quán: Huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Cao Chí L (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; con có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại: Anh Đinh Mạnh H - Sinh năm 1987.

Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (có mặt).

Người làm chứng:

Chị Trương Thị N - Sinh năm 1991.

Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (có mặt).

Ông Trần Hưng T - Sinh năm 1962.

Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 23/9/2017, Cao Ngọc K đến nhà anh Đinh Mạnh H trú tại khối T, phường H, thị xã T để nói chuyện về việc vòi nước trên mái tôn nhà anh Đinh Mạnh H mỗi khi trời mưa to thì nước chảy xuống phần đường bên nhà K làm đường bị ngập nên K nói với anh H bịt vòi nước lại. Quá trình nói chuyện giữa K và anh H xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Do bức xúc nên K đã chạy về nhà phía trước nhà anh H sát lề đường Quốc lộ 15A nhặt một thanh gỗ tươi hình trụ, kích thước dài 50cm, rộng 06cm đánh một phát theo chiều hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào gáy của anh Đinh Mạnh H. Hậu quả anh Đinh Mạnh H bị thương phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực T, tỉnh Nghệ An.

Ngày 26/9/2017, anh Đinh Mạnh H có đơn đề nghị khởi tố vụ án và giám định thương tật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 251/TTPY ngày 29/9/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Nghệ An, kết luận về thương tích của anh Đinh Mạnh H:

Một vết thương phần mềm ở vùng cằm, đang liền sẹo, không ảnh hưởng chức năng.

Tồn hại sức khoẻ do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm).

Tại bản cáo trạng số: 58/VKS-HS ngày 15 tháng 11 năm 2017, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Cao Ngọc K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 - BLHS: Xử phạt bị cáo Cao Ngọc K từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584; 585 và Điều 590 - BLDS: Buộc bị cáo Cao Ngọc K phải bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho anh Đinh Mạnh H các khoản chi phí hợp lý nhưng được trừ số tiền 2.000.000^d (hai triệu đồng), bị cáo đã bồi thường trước tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 - BLTTHS, tuyên tịch thu, tiêu huỷ một thanh gỗ tươi hình trụ, kích thước dài 50cm, rộng 06cm do bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo K không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố nhưng về hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là quá cao.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chấp nhận bồi thường cho người bị hại các khoản tiền viện phí, phí lưu trú, chụp X Quang, sao bệnh án; tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại và người chăm sóc tổng cộng là 5.100.000^d như đã yêu cầu; Còn

tiền tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm mà người bị hại đã yêu cầu là quá cao, bị cáo chỉ chấp nhận bồi thường 2.000.000^d. Tổng cộng là 7.100.000^d.

Người bị hại tranh luận: Về hình phạt nhất trí như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Về trách nhiệm dân sự: Vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường tất cả các khoản, tổng là 35.100.000^d (ba mươi lăm triệu, một trăm nghìn đồng).

Đại diện viện kiểm sát tranh luận: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt như trên là phù hợp.

Bị cáo K nói lời sau cùng: “Bị cáo cảm ơn người bị hại đã tha thứ cho bị cáo và bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người làm chứng ông Trần Hưng T: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông T vắng mặt không có lý do, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ. Căn cứ vào Điều 192 - BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 16 giờ 45 phút ngày 23/9/2017, tại khối T, phường H, thị xã T, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/9/2017, tại nhà anh Đinh Mạnh H thuộc khối T, phường H, thị xã T do mâu thuẫn về vôi nước của nhà anh Đinh Mạnh H chảy sang nhà Cao Ngọc K nên K dùng một thanh gỗ tươi hình trụ dài 50cm, đường kính 06cm đánh một phát vào gáy anh Đinh Mạnh H gây thương tích cho anh H là 1% (một phần trăm). Theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.2, mục 2, phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì thanh gỗ mà K dùng để đánh anh H là hung khí nguy hiểm, đây là tình tiết định khung tại điểm a khoản 1 Điều 104 - BLHS. Đồng thời anh H đã có đơn đề nghị khởi tố vụ án nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo là người có

đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng với thái độ xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội do người bị hại chưa nhận tiền bồi thường nên bị cáo đã tự nguyện nộp trước số tiền 2.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà để bồi thường cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nơi thường trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo điều 60 - BLHS như lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà cũng đủ nghiêm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà anh Đinh Mạnh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm gồm tiền viện phí, chụp X Quang, sao bệnh án (theo hoá đơn) với số tiền 2.100.000^d; tiền thu nhập thực tế bị mất trong những ngày nằm viện không lao động được 10 ngày x 200.000^d/ngày = 2.000.000^d; tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 05 ngày x 200.000^d/ngày = 1.000.000^d; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khoẻ bị xâm phạm 30.000.000^d. Tổng 35.100.000^d (ba mươi lăm triệu, một trăm nghìn đồng).

Tại phiên toà, bị cáo chấp nhận bồi thường cho người bị hại các khoản tiền viện phí, chụp X Quang, sao bệnh án; tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại và người chăm sóc tổng cộng là 5.100.000^d; Còn tiền tổn thất về tinh thần mà người bị hại yêu cầu là quá cao, bị cáo chỉ chấp nhận bồi thường 2.000.000^d, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Xét việc thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại về các khoản tiền viện phí, chụp X Quang, sao bệnh án; tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại và người chăm sóc tổng cộng là 5.100.000^d là hoàn toàn tự nguyện và hợp lý nên cần chấp nhận thoả thuận bồi thường trên.

Xét khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khoẻ bị xâm phạm mà người bị hại yêu cầu là quá cao. Căn cứ tỷ lệ thương tật và xét thấy mức độ tổn thất về tinh thần của người bị hại là không đáng kể. Do đó căn cứ Điều 42 - BLHS; các Điều 584; 585; 586 và Điều 590 - BLDS, Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại số tiền là 5.000.000^d (năm triệu đồng) là phù hợp. Như vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền là 10.100.000^d (mười triệu, một trăm nghìn đồng) được trừ số tiền 2.000.000^d mà bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước cho người bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà vào ngày 21/11/2017. Nay cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho người bị hại số tiền 8.100.000^d (tám triệu, một trăm nghìn đồng).

[7] Về vật chứng vụ án: Một thanh gỗ tươi hình trụ, kích thước dài 50cm, rộng 06cm. Xét đây là công cụ mà bị cáo sử dụng để gây thương tích cho anh H vào ngày 23/9/2017, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ điểm a khoản 2 Điều 76 - BLTTHS.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Ngọc K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Cao Ngọc K 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Ngọc K về cho UBND phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 - Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Cao Ngọc K phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Đinh Mạnh H số tiền 10.100.000^d (mười triệu, một trăm nghìn đồng), được trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước là 2.000.000^d theo biên lai thu tiền số 0001260 ngày 21/11/2017, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 8.100.000^d (tám triệu, một trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 - BLTTHS: Tịch thu, tiêu huỷ một thanh gỗ tươi hình trụ, kích thước dài 50cm, rộng 06cm.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2017 giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 - BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 - BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án): Buộc bị cáo Cao Ngọc K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 405.000đ (bốn trăm linh năm nghìn đồng) án phí DSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên